

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Ngành đào tạo: Đại học Quản trị kinh doanh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 762/QĐ-ĐHTB, ngày 01 tháng 12 năm 2021
của Hiệu trưởng trường Đại học Thái Bình)*

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN**
- Tên tiếng Anh: Marxist-Leninist Philosophy
- Mã học phần: 0101002321
- Số tín chỉ: 3 (3,0,6)
- Áp dụng cho ngành/chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh.
- Trình độ đào tạo: Đại học năm thứ nhất
- Hình thức đào tạo: Chính quy (Vừa làm vừa học, Liên thông)
- Yêu cầu của học phần: Bắt buộc
- Các học phần tiên quyết: Không có
- Các học phần học trước: Không có
- Các học phần học song hành: Không có
- Các yêu cầu khác đối với học phần: bố trí ở học kỳ I năm thứ nhất; lớp học không quá 50 sinh viên; phòng học có đầy đủ hệ thống máy chiếu, âm thanh, ánh sáng...
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Nghe giảng lý thuyết: 30 giờ
 - + Làm bài kiểm tra lý thuyết trên lớp: 03 giờ
 - + Thảo luận: 12 giờ
 - + Thực hành, thực tập: Không có
 - + Hoạt động theo nhóm: Có
 - + Tự học: 90 giờ
- Khoa/Bộ môn phụ trách học phần: Khoa Luật - Bộ môn Lý luận chính trị.

2. Mô tả học phần

Đây là học phần bắt buộc thuộc nhóm học phần đại cương cho sinh viên toàn trường. Học phần này được kết cấu gồm 03 chương, trong đó: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác-Lênin và vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội; Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức, phép biện chứng duy vật, lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng; Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội, giai cấp và dân tộc, Nhà nước và cách mạng xã hội, ý thức xã hội, triết học về con người.

3. Mục tiêu của học phần

Mã số	Mô tả mục tiêu học phần	CDR của CTĐT	Mức độ
[1]	[2]	[3]	[4]
G1	Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác-Lênin.	PLO1.1.1	2/5
G2	Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác.	PLO2.1.1	3/5
G3	Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác-Lênin và từng bước vận dụng vào thực tiễn công tác, cuộc sống.	PLO3.1 PLO3.2	3/5

4. Chuẩn đầu ra của học phần

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

Mục tiêu học phần	Chuẩn đầu ra học phần		Chuẩn đầu ra CTĐT	Mức độ đạt được
	Ký hiệu	Mô tả		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiến thức				
G1	CLO1.1	Người học nhận thức được các quan điểm của triết học Mác-Lênin về nguồn gốc, bản chất, nội dung những nguyên lý, quy luật chung nhất về sự vận động và phát triển của tự nhiên, xã hội, tư duy.	PLO1.1.1	2/5
Kỹ năng				
G2	CLO2.1	Có khả năng tư duy logic biện chứng; bước đầu biết vận dụng sáng tạo triết học Mác-Lênin vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn; từng bước xây dựng và hoàn thiện thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng và phương pháp làm việc khoa học.	PLO2.1.1	3/5
Mức tự chủ và trách nhiệm				
G3	CLO3.1	Người học thấy được ý nghĩa, giá trị, bản chất khoa học của môn học.	PLO3.1	3/5
	CLO3.2	Xây dựng được niềm tin, lý tưởng và con đường tất yếu dẫn đến thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản.	PLO3.2	3/5

5. Tài liệu phục vụ môn học

Giáo trình chính	[1] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), <i>Giáo trình Triết học Mác-Lênin (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)</i> , Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
-------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

<p>Tài liệu tham khảo</p>	<p>[1] Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (1999), <i>Giáo trình Triết học Mác-Lênin</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2010), <i>Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc thời kỳ đổi mới (khóa VI, VII, VIII, IX, X), Phần I</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), <i>Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (2 tập)</i>, Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.</p> <p>[4] C.Mác và Ph.Ăngghen (1995), <i>Toàn tập, Tập 4, 20</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[5] V.I.Lênin (2006), <i>Toàn tập, tập 18</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[6] Trần Thị Kim Cúc (2009), <i>Tìm hiểu di sản lý luận của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác-Lênin</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[7] Trần Nhân (2011), <i>Chủ nghĩa Mác-Lênin, học thuyết về sự phát triển và sáng tạo không ngừng</i>, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.</p> <p>[8] Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2021), <i>Giáo trình Triết học Mác-Lênin (dùng cho hệ đào tạo Cao cấp lý luận chính trị)</i>, Nxb Lý luận chính trị, Hà Nội.</p>
<p>Các loại học liệu khác</p>	<p>Tạp chí Triết học; Tạp chí Cộng sản; Tạp chí Nghiên cứu lý luận và các trang web: www.nhandan.vn; www.dangcongsan.vn; www.quandoinhandan.vn...</p>

6. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học	Mục đích	CĐR của HP đạt được	Phương pháp, hình thức học của người học
Diễn giảng	Giúp người học nắm được các nội dung lý thuyết của môn học, từng bước đạt được các chuẩn đầu ra về kiến thức.	CLO1.1	Bài bản (lắng nghe, tiếp nhận thông tin)
Đàm thoại, vấn đáp	Hướng dẫn, gợi mở để làm sáng tỏ vấn đề, tìm ra những tri thức mới hoặc củng cố, mở rộng, đào sâu những tri thức đã tiếp thu góp phần giúp người học giải quyết vấn đề.	CLO1.1 CLO2.1	Tương tác
Thảo luận	Tạo cho người học thói quen tự nhận thức, suy nghĩ về những vấn đề được nêu ra; tạo động cơ để người học mở rộng, đào sâu và nâng cao hơn sự hiểu biết về những vấn đề thảo luận; người học có cơ hội được lắng nghe, đánh giá, so sánh quan điểm, ý kiến của chính mình với ý kiến của những người tham gia thảo luận,	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	- Giải quyết vấn đề theo nhóm, - Sáng tạo

	được khẳng định và thể hiện chính kiến của mình; tạo cách ứng xử, phản hồi nhanh về những vấn đề đặt ra...		
Kiểm tra	Đánh giá ý thức, thái độ; khả năng tiếp nhận, khai thác và vận dụng kiến thức được học để giải quyết các vấn đề/câu hỏi do giảng viên đặt ra.	CLO1.1 CLO2.1 CLO3.1	Ôn luyện kiến thức, kỹ năng, thông tin và cách làm bài kiểm tra.

7. Kế hoạch giảng dạy chi tiết

Tuần học	Nội dung	CDR học phần
(1)	(2)	(3)
1 (3LT)	<p align="center">CHƯƠNG 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN</p> <p>I. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC</p> <p>1. Khái lược về triết học</p> <p>a. Nguồn gốc của triết học</p> <p>b. Khái niệm triết học</p> <p>c. Đối tượng của triết học trong lịch sử</p> <p>d. Triết học - hạt nhân lý luận của thế giới quan</p>	CLO1
2 (2LT; 1TL)	<p align="center">CHƯƠNG 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN</p> <p>I. TRIẾT HỌC VÀ VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA TRIẾT HỌC</p> <p>2. Vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>a. Nội dung vấn đề cơ bản của triết học</p> <p>b. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm</p> <p>c. Thuyết có thể biết và thuyết không thể biết</p> <p>3. Biện chứng và siêu hình</p> <p>a. Khái niệm biện chứng và siêu hình trong lịch sử</p> <p>b. Các hình thức của phép biện chứng trong lịch sử</p> <p align="center">Thảo luận nhóm</p>	CLO1 CLO2 CLO3
3 (2LT; 1TL)	<p align="center">CHƯƠNG 1: KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC VÀ TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN</p> <p>II. TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN VÀ VAI TRÒ CỦA TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN TRONG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI</p> <p>1. Sự ra đời và phát triển của triết học Mác-Lênin</p> <p>a. Những điều kiện lịch sử của sự ra đời triết học Mác</p> <p>b. Những thời kỳ chủ yếu trong sự hình thành và phát triển của triết học Mác</p> <p>c. Thực chất và ý nghĩa cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện</p> <p>d. Giai đoạn Lênin trong sự phát triển triết học Mác</p>	CLO1 CLO2 CLO3

	<p>2. Đối tượng và chức năng của triết học Mác-Lênin</p> <p>a. Khái niệm triết học Mác-Lênin b. Đối tượng của triết học Mác-Lênin c. Chức năng của triết học Mác-Lênin</p> <p>3. Vai trò của triết học Mác-Lênin trong đời sống xã hội và trong sự nghiệp đổi mới ở Việt Nam hiện nay</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm</p>	
<p>4 (2LT; 1TL)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>I. VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC</p> <p>1. Vật chất và phương thức tồn tại của vật chất</p> <p>a. Quan niệm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật trước C.Mác về phạm trù vật chất b. Cuộc cách mạng trong khoa học tự nhiên cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX và sự phá sản của các quan điểm duy vật siêu hình về vật chất c. Quan niệm của triết học Mác-Lênin về vật chất d. Phương thức tồn tại của vật chất đ. Tính thống nhất vật chất của thế giới</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
<p>5 (2LT; 1TL)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>I. VẬT CHẤT VÀ Ý THỨC</p> <p>2. Nguồn gốc, bản chất và kết cấu của ý thức</p> <p>a. Nguồn gốc của ý thức b. Bản chất của ý thức c. Kết cấu của ý thức (sinh viên tự nghiên cứu)</p> <p>3. Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức</p> <p>a. Quan điểm của chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật siêu hình b. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
<p>6 (2LT; 1KT)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>II. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT</p> <p>1. Hai loại hình biện chứng và phép biện chứng duy vật</p> <p>a. Hai loại hình biện chứng b. Khái niệm phép biện chứng duy vật</p> <p>2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</p> <p>a. Hai nguyên lý của phép biện chứng duy vật</p> <p style="text-align: center;">Bài kiểm tra số 01</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>

<p>7 (1LT; 2TL)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>II. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT</p> <p>2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</p> <p>b. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <ul style="list-style-type: none"> * Cái chung và cái riêng * Nguyên nhân và kết quả * Tất nhiên và ngẫu nhiên * Nội dung và hình thức * Bản chất và hiện tượng * Khả năng và hiện thực <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
<p>8 (2LT; 1TL)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>II. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT</p> <p>2. Nội dung của phép biện chứng duy vật</p> <p>c. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật</p> <ul style="list-style-type: none"> * Quy luật chuyển hóa từ những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại * Quy luật thống nhất và đấu tranh của các mặt đối lập * Quy luật phủ định của phủ định <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
<p>9 (2LT; 1TL)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 2: CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG</p> <p>III. LÝ LUẬN NHẬN THỨC</p> <p>1. Quan niệm về nhận thức trong lịch sử triết học</p> <p>2. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Nguồn gốc, bản chất của nhận thức b. Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức c. Các giai đoạn của quá trình nhận thức d. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về chân lý <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
<p>10 (2LT; 1KT)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> <p>I. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI</p> <p>1. Sản xuất vật chất là cơ sở cho sự tồn tại và phát triển xã hội</p> <p>2. Biện chứng giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> a. Phương thức sản xuất b. Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất 	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>

Bài kiểm tra số 02		
11 (2LT; 1TL)	CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ I. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI 3. Biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội a. Khái niệm cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội b. Quy luật về mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng của xã hội Thảo luận nhóm	CLO1 CLO2 CLO3
12 (2LT; 1TL)	CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ I. HỌC THUYẾT HÌNH THÁI KINH TẾ - XÃ HỘI 4. Sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội là một quá trình lịch sử - tự nhiên a. Phạm trù hình thái kinh tế - xã hội b. Tiến trình lịch sử - tự nhiên của xã hội loài người c. Giá trị khoa học bền vững và ý nghĩa cách mạng II. GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC 1. Giai cấp và đấu tranh giai cấp a. Giai cấp b. Đấu tranh giai cấp c. Đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản Thảo luận nhóm	CLO1 CLO2 CLO3
13 (2LT; 1TL)	CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ II. GIAI CẤP VÀ DÂN TỘC 2. Dân tộc a. Các hình thức cộng đồng người trước khi hình thành dân tộc b. Dân tộc - hình thức cộng đồng người phổ biến hiện nay 3. Mối quan hệ giai cấp - dân tộc - nhân loại a. Quan hệ giai cấp - dân tộc b. Quan hệ giai cấp, dân tộc với nhân loại III. NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI 1. Nhà nước a. Nguồn gốc của Nhà nước b. Bản chất của Nhà nước c. Đặc trưng cơ bản của Nhà nước d. Chức năng cơ bản của Nhà nước đ. Các kiểu và hình thức nhà nước 2. Cách mạng xã hội	CLO1 CLO2 CLO3

	<p>a. Nguồn gốc của cách mạng xã hội b. Bản chất của cách mạng xã hội c. Phương pháp cách mạng d. Vấn đề cách mạng xã hội trên thế giới hiện nay</p> <p style="text-align: center;">Thảo luận nhóm</p>	
<p>14 (2LT; 1KT)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> <p>IV. Ý THỨC XÃ HỘI</p> <p>1. Khái niệm tồn tại xã hội và các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>a. Khái niệm tồn tại xã hội b. Các yếu tố cơ bản của tồn tại xã hội</p> <p>2. Khái niệm, kết cấu, tính giai cấp, các hình thái của ý thức xã hội</p> <p>a. Khái niệm ý thức xã hội b. Kết cấu của ý thức xã hội c. Tính giai cấp của ý thức xã hội d. Các hình thái ý thức xã hội (sinh viên tự nghiên cứu)</p> <p>3. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, tính độc lập tương đối của ý thức xã hội</p> <p style="text-align: center;">Bài kiểm tra số 03</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>
<p>15 (2LT; 1TL)</p>	<p style="text-align: center;">CHƯƠNG 3: CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ</p> <p>V. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI</p> <p>1. Con người và bản chất con người</p> <p>a. Con người là thực thể sinh học - xã hội b. Con người khác biệt với con vật ngay từ khi con người bắt đầu sản xuất ra những tư liệu sinh hoạt của mình c. Con người là sản phẩm của lịch sử và của chính bản thân con người d. Con người vừa là chủ thể của lịch sử, vừa là sản phẩm của lịch sử đ. Bản chất con người là tổng hòa các quan hệ xã hội</p> <p>2. Hiện tượng tha hóa con người và vấn đề giải phóng con người</p> <p>a. Thực chất của hiện tượng tha hóa con người là lao động của con người bị tha hóa b. “Vĩnh viễn giải phóng toàn thể xã hội khỏi ách bóc lột, ách áp bức” c. “Sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người”</p>	<p>CLO1 CLO2 CLO3</p>

	<p>3. Quan điểm của triết học Mác-Lênin về quan hệ cá nhân và xã hội, về vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p>a. Quan hệ giữa cá nhân và xã hội</p> <p>b. Vai trò của quần chúng nhân dân và lãnh tụ trong lịch sử</p> <p>4. Vấn đề con người trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam</p>	
Thảo luận nhóm		

8. Đánh giá kết quả học tập

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần.

TT	Hình thức đánh giá	Tiêu chí đánh giá	Thời điểm	Chuẩn đầu ra học phần	Trọng số
1	Chuyên cần	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên chủ động hoàn thành đầy đủ các câu hỏi/nội dung/tình huống được giảng viên giao về nhà. - Hăng hái phát biểu, tích cực tham gia thảo luận trên lớp góp phần xây dựng bài giảng có hiệu quả. - Sinh viên đi học đầy đủ: từ 9.0 đến 10 điểm; - Vắng từ 20% trở xuống: từ 5.0 đến 8.5 điểm; - Vắng trên 20%: không được đánh giá điểm chuyên cần, không được dự thi kết thúc học phần. 	Trong suốt quá trình học	CLO3	10%
2	Quá trình	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên hoàn thành đầy đủ, có chất lượng 03 bài kiểm tra (theo hình thức tự luận mở, với thời gian 50 phút/bài); - Hoàn thành các bài báo cáo hoặc thảo luận nhóm theo quy định của giảng viên. 	Kiểm tra 1: tuần 6 Kiểm tra 2: tuần 10 Kiểm tra 3: tuần 14	CLO1 CLO2 CLO3	40%
3	Cuối kỳ	<ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thi: tự luận mở, thời gian làm bài theo quy định. - Tiêu chí đánh giá bài thi: theo thang điểm đã được phê chuẩn. 	Theo kế hoạch thi của nhà trường	CLO1 CLO2 CLO3	50%

9. Thông tin chung về giảng viên

9.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: **Trần Thị Chiền**
- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng Khoa, Thạc sĩ

- Email: tranchieu77@gmail.com

Điện thoại liên hệ: 0983587222

9.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: **Phạm Văn Hùng**

- Chức danh, học hàm, học vị: Phó trưởng Bộ môn, Thạc sĩ

- Email: phamhungkmtb@gmail.com

Điện thoại liên hệ: 0934636828

9.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: **Vũ Thị Nga**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: vunga153@gmail.com

Điện thoại liên hệ: 0972307826

9.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: **Trần Hữu Thúy**

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ

- Email: binhkhue@gmail.com

Điện thoại liên hệ: 0913206119

10. Các quy định chung

Cam kết của giảng viên	Thực hiện nghiêm túc các quy định về môn học của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Trường Đại học Thái Bình; thực hiện đúng quy chế lên lớp; giảng dạy đúng kế hoạch, đúng Đề cương chi tiết học phần, đúng thời lượng tiết học và thời gian quy định.
Yêu cầu đối với sinh viên	Đi học đúng giờ, có đầy đủ giáo trình, tài liệu và ghi chép bài theo yêu cầu của giảng viên; thực hiện tự học và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên; hoàn thành đầy đủ bài tập và bài kiểm tra do giảng viên giao.
Quy định về tham dự lớp học	Trang phục, đầu tóc gọn gàng theo quy định của Trường, của Khoa; có đầy đủ giáo trình, vở ghi, bút viết.
Quy định về hành vi trong lớp học	Nghiêm túc, trật tự; tích cực, chủ động học tập, thảo luận; không sử dụng điện thoại di động; không hút thuốc; không nói tục, chửi thề; giữ gìn vệ sinh lớp học.
Quy định về học vụ	Theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của Nhà trường.
Các quy định khác	Thực hiện lối sống, ứng xử có văn hóa và theo đúng quy định của pháp luật, nội quy của Nhà trường.

Thái Bình, ngày tháng năm 2021

Trưởng Khoa

Trưởng Bộ môn

Giảng viên

TS Nguyễn Đức Long

TS Đinh Ngọc Chính

ThS Phạm Văn Hùng